



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN CƠ SỞ SỐ 2

ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ TRẠM Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1 MỤC ĐÍCH CỦA ĐỒ ÁN:

- Nắm bắt được các bước thực hiện một đồ án kiến trúc, từ việc nghiên cứu khu đất, triển khai tìm ý, cụ thể hóa phương án đến trình bày, bảo vệ phương án kiến trúc.
- Biết cách tìm tài liệu có liên quan và vận dụng vào đồ án.
- Biết cách phân tích và lập sơ đồ dây chuyền công năng của công trình kiến trúc đơn giản có các luồng giao thông và công năng khác nhau.
- Làm quen với thiết kế kiến trúc cho người khuyết tật.
- Biết cách chuyển hóa từ ý tưởng kiến trúc sang bản vẽ kỹ thuật với kích thước và tỉ lệ cụ thể.
- Rèn luyện sinh viên khả năng vẽ tay và kết hợp nhiều bản vẽ.
- Thể hiện bản vẽ theo đúng các yêu cầu của Cơ sở kiến trúc về kỹ thuật, mỹ thuật.

2 CHỨC NĂNG CỦA ĐỒ ÁN

Thiết kế trạm y tế trường Đại học Bách khoa, với các thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám - chữa bệnh thông thường cho sinh viên trường Đại học. Công trình phục vụ các mục đích sau:

- Đón tiếp, tuyên truyền và tư vấn về chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Thực hiện các dịch vụ phòng bệnh:
- Khám và chữa bệnh đơn giản.
- Tư vấn về sức khỏe học đường.
- Lưu bệnh nhân để theo dõi và điều trị.
- Thực hiện các xét nghiệm đơn giản.
- Cung ứng thuốc, dược phẩm thông thường.

3 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG.

Vị trí xây dựng nằm trên đường Tạ quang Bửu, đối diện ký túc xá B3 của trường Đại học Bách khoa Hà nội. Cụ thể xem ảnh vẽ gửi kèm.



Vị trí xây dựng công trình.

4 NHIỆM VỤ THIẾT KẾ CHI TIẾT

Khu vực	Chức năng	Số lượng	Diện tích (m2)
Khám chữa bệnh	Sảnh chung, có thể sử dụng cho các hoạt động trưng bày, tuyên truyền về sức khỏe, hiến máu nhân đạo của sinh viên.	1	60
	Phòng sơ cứu, phải tiếp xúc trực tiếp được với xe cấp cứu	1	15-18
	Phòng lưu với 2 giường	1	18
	Khu chờ khám, lấy số và quầy làm thủ tục, có thể kết hợp sảnh chung.	1	40
	Phòng khám ngoại	1	15-18
	Phòng khám nội	1	15-18
	Phòng khám răng hàm mặt	1	15-18
	Phòng khám tai mũi họng	1	15-18
	Phòng bác sĩ trực	1	12-15

	Phòng nghỉ bác sĩ	1	12-15
	Kho đồ sạch	1	10
	Kho đồ bẩn	1	5
	WC và thay đồ bác sĩ	1	20-25
	WC công cộng, có phục vụ người khuyết tật	1	25-30
Nhà thuốc	Phòng cấp phát thuốc, thuận tiện cho cả người khám và người bên mua tiếp cận	1	15-18
	Kho thuốc	1	20-25
Hành chính	Phòng trưởng trạm	1	15-18
	Phòng hành chính	1	25-30
	Phòng họp	1	25-30
	WC nhân viên (nếu khu hành chính bố trí riêng biệt)	1	15-18
Cảnh quan ngoài nhà	Sân vườn cảnh quan		
	Vườn thuốc nam	1	30
	Bãi để xe máy	1	10 xe
	Đỗ ô tô	1	1 xe cấp cứu

5 CHỈ DẪN THIẾT KẾ

- Mật độ xây dựng không quá 35%.
- Giao thông trong khu đất phải dễ tiếp cận cho sinh viên và xe cấp cứu, cứu hỏa trong trường hợp cần thiết. Giao thông bên trong công trình phải rõ ràng không được chồng chéo, đảm bảo cho người khuyết tật, bệnh nhân tiếp cận thuận tiện
- Các phòng chức năng phải được đảm bảo thông gió chiếu sáng tốt.
- Trong các phòng khám chữa bệnh phải bố trí lavabo rửa tay cho y bác sĩ.
- Chiều cao công trình từ 1-2 tầng, chiều cao tầng từ 3,3m đến 3,6m.
- Hành lang giao thông có kết hợp chỗ đợi không được nhỏ hơn 2.4m.
- Vế thang tối thiểu 1.8m, đường dốc không lớn hơn 10%.
- Có thể thiết kế thang máy cho người tàn tật trong trường hợp làm 2 tầng.

6 YÊU CẦU THỂ HIỆN

Tên bản vẽ	Tỉ lệ	Bài giữa kỳ	Bài cuối kỳ
Hình thức thể hiện		Bút kim, màu	Bút kim, màu
Các hình vẽ, sơ đồ phân tích hiện trạng và ý tưởng kiến trúc	Tuỳ chọn theo bố cục bài	Có	Có

Tổng mặt bằng công trình và cảnh quan	1/200 -1/500	Có	Có
Mặt bằng chi tiết các tầng có thể hiện nội thất.	1/100	Có	Có
Mặt cắt	1/100	1 mặt cắt	2 mặt cắt
Mặt đứng	1/100	1 mặt đứng	2 mặt đứng
Phối cảnh công trình		1 phối cảnh góc hoặc tổng thể	Phối cảnh góc và tổng thể
Mô hình	Tuỳ chọn	Tối đa 1 điểm	Tối đa 1 điểm

- Các bản vẽ phải được trình bày đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật kiến trúc.
- Toàn bộ khối lượng các bản vẽ được sắp xếp trên 02 tờ A1 theo ý đồ trình bày hoàn chỉnh.
- Sinh viên được phép bổ sung các bản vẽ khác để làm rõ ý đồ kiến trúc của mình (phối cảnh góc, tổng thể, nội thất, mặt cắt hoặc chi tiết), nhưng không được vượt quá 02 tờ A1.
- Đồ án phải được thể hiện hoàn toàn bằng tay. Không sử dụng máy tính trong toàn bộ quá trình học đồ án. Đồ án thể hiện dựa trên bản vẽ máy (in mờ) sẽ không được xem xét và nhận điểm 0.
- Mô hình tìm ý tốt sử dụng trong bài chấm sơ khảo giữa kỳ được cộng tối đa 1 điểm vào điểm thường xuyên 2 (25%). Mô hình trình bày tốt trong thể hiện cuối kỳ được cộng tối đa 1 điểm vào điểm kết thúc (50%).

7 KẾ HOẠCH LÀM ĐỒ ÁN

Tổng thời gian thực hiện đồ án 2 là 7 tuần gồm:

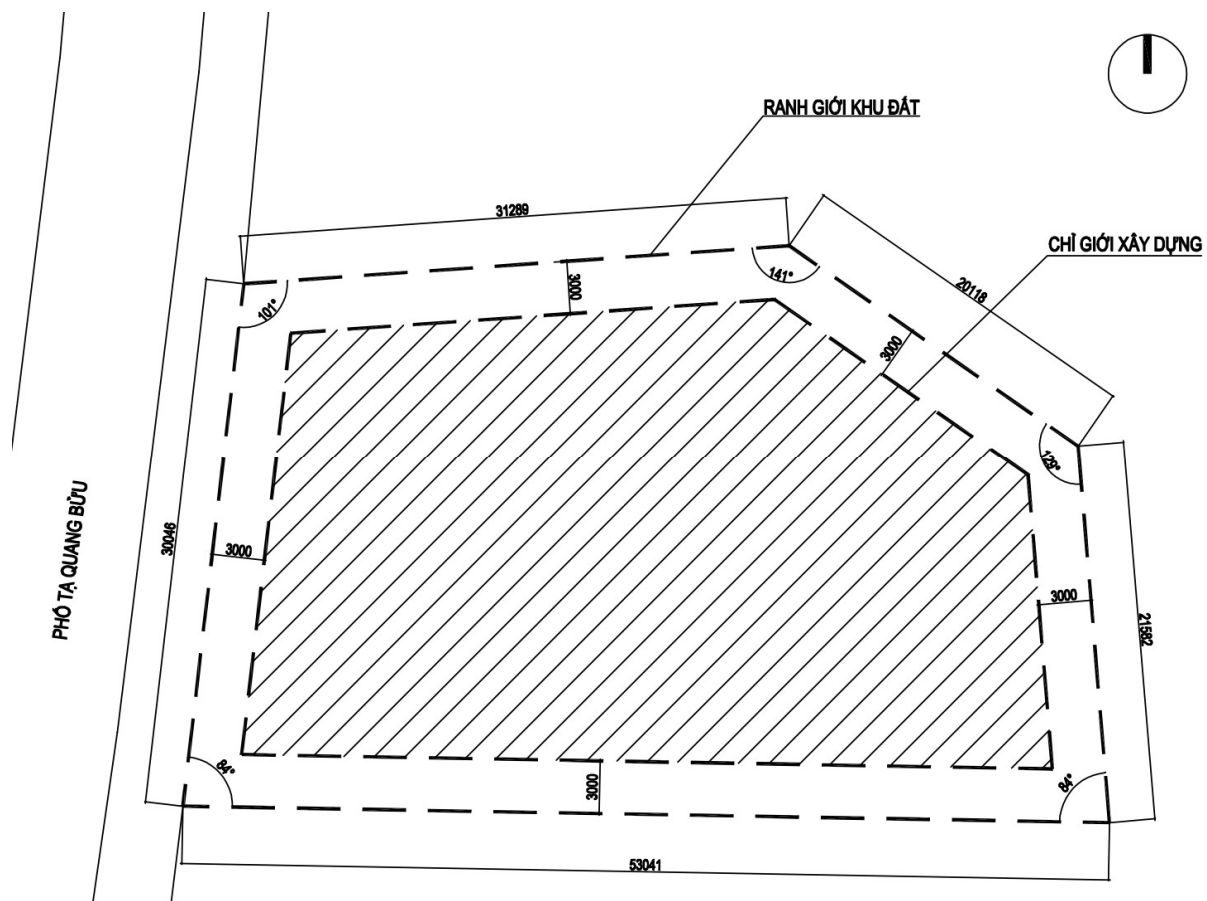
- Bắt đầu từ tuần 1 (ngày 30/1/2025).
- Kết thúc học đồ án vào tuần 12 (nghỉ các tuần 4-5-6-7-8).
- Thể hiện đồ án vào tuần 13, nộp bài từ 14h đến 16h ngày 28/3/2023 tại văn phòng bộ môn Lý thuyết lịch sử kiến trúc, phòng 509 nhà A1

Tuần	Ngày đầu tuần	Nhiệm vụ của sinh viên
1	30/12/2025	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án.
2	6/1/2025	Phân tích khu đất và nhiệm vụ thiết kế. Tìm hiểu ưu nhược điểm khu đất đối với nhiệm vụ thiết kế đề ra. Các tài liệu tham khảo (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật). Dây chuyền công năng, lưu tuyến trong công trình. Nhóm không gian chức năng theo cụm chức năng và độ cao. Các kích thước quan trọng và các công trình tham khảo.

		Đề xuất các phương án phân khu tổng mặt bằng tỉ lệ 1/200-1/500
3	13/1/2025	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước
4	20/1/2025	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước
5-6	Nghỉ Tết Âm lịch	
7-8	Không có lịch học đồ án.	
9	24/2/2025	Chấm giữa kỳ gồm khối lượng cơ bản của phương án trên 2 tờ giấy A1. • Khuyến khích làm mô hình nghiên cứu. • Nội dung xem phần yêu cầu thể hiện. Trong trường hợp nếu có thay đổi ngày chấm giữa kỳ, giảng viên sẽ thông báo cụ thể.
10	3/3/2025	Phát triển phương án theo các góp ý từ buổi chấm giữa kỳ.
11	10/3/2025	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả của tuần trước
12	17/3/2025	Hoàn thiện các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) và bố cục bản vẽ. Sinh viên phải dựng chì và lên bố cục (layout) được toàn bộ khối lượng đồ án lên khổ giấy A1 theo đúng tỷ lệ để duyệt trước khi thể hiện chính thức.
13	24/3/2025	Bắt đầu tuần thể hiện đồ án. Nộp bài 14h ngày 28/3/2025.

Ghi chú:

- Trong trường hợp lịch trên có thay đổi, bộ môn Lý thuyết và lịch sử sẽ có thông báo cụ thể trên website ltskt-dhxd.com
- Giảng viên đánh giá chi tiết tiến độ thực hiện của từng sinh viên theo mỗi buổi học làm cơ sở đánh giá điểm thường xuyên.
- Điểm thường xuyên 1 (25%) được tính trên số buổi làm việc đạt yêu cầu.
- Điểm thường xuyên 2 (25%) được tính bằng điểm thể hiện giữa kỳ.
- Sinh viên vắng mặt 20% số buổi học thì không được chấm đồ án.
- Sinh viên không đảm bảo được khối lượng và tiến độ như yêu cầu sẽ bị dừng làm đồ án.
- Sinh viên phải làm bài và nộp bài đúng quy định.
- Sinh viên nộp muộn sẽ không được thu bài và sẽ không được chấm điểm.



Mặt bằng khu đất với ranh giới và chỉ giới xây dựng.



PHIẾU THÔNG QUA ĐỒ ÁN

Sinh viên phải mang theo phiếu mỗi buổi làm việc, xin chữ ký đầy đủ của GVHD, sau đó nộp kèm với đồ án môn học. Tờ phiếu thông qua phải đính kèm với đồ án, không nộp phiếu lẻ.

Tuần	Khối lượng	Đạt yêu cầu	Không đạt	Chữ ký GVHD
1	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án - phân nhóm làm việc – trao đổi với GVHD.			
2	Phân tích nhiệm vụ và khu đất. Tài liệu tham khảo.			
3	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
4	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
5-6	Nghỉ Tết			
7-8	Nghỉ học đồ án.			
9	Chấm giữa kỳ gồm khối lượng cơ bản trên 2 tờ giấy A1, khuyến khích làm mô hình nghiên cứu			
10	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
11	Chỉnh sửa phương án sau chấm giữa kỳ.			
12	Hoàn thiện các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) và bố cục bản vẽ. Dựng chì và lên bố cục (layout) được toàn bộ khối lượng đồ án lên 2 tờ giấy A1 theo đúng tỷ lệ để duyệt trước khi thể hiện chính thức.			

Giáo viên hướng dẫn :

Họ tên sinh viên :

Lớp :

Chú ý:

- Điểm thường xuyên 1 được tính trên số buổi làm việc đạt yêu cầu.
- Điểm thường xuyên 2 được tính bằng điểm thể hiện giữa kỳ.
- Sinh viên vắng mặt 20% số buổi học thì không được chấm đồ án.